

Số: 22/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Logistics và Vận tải đa phương thức  
trình độ đại học Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Logistics và Vận tải đa phương thức trình độ đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 3 năm 2022;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ XVI của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chuyên ngành Quản trị Logistics và Vận tải đa phương thức trình độ đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh ngày 31 tháng 3 năm 2022.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Logistics và Vận tải đa phương thức trình độ đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng đúng quy định, quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 46 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm

92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”, với điểm đánh giá chung là 4,00 theo thang điểm 7 (*Phụ lục I*).

**Điều 2.** Khuyến nghị Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm đánh giá tiếp theo (2022 – 2026) (*Phụ lục II*).

**Điều 3.** Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Logistics và Vận tải đa phương thức trình độ đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và khuyến nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Logistics và Vận tải đa phương thức trình độ đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH Giao thông vận tải TP.HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

*[Handwritten signature]*



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

*[Handwritten signature]*

**Lê Ngọc Quỳnh Lam**







**Phụ lục I**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LOGISTICS VÀ VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn				Tiêu chí 6.7	5					
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)							
<b>Tiêu chuẩn 1</b>											
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00		4,00	5	100,00			
Tiêu chí 1.2	4										
Tiêu chí 1.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 2</b>											
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00					4,20	5	100,00
Tiêu chí 2.2	4										
Tiêu chí 2.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 3</b>											
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67		4,40	5	100,00			
Tiêu chí 3.2	3										
Tiêu chí 3.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 4</b>											
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100,00					3,67	4	66,67
Tiêu chí 4.2	4										
Tiêu chí 4.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 5</b>											
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00		4,00	5	100,00			
Tiêu chí 5.2	4										
Tiêu chí 5.3	3										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chí 5.5	4										
<b>Tiêu chuẩn 6</b>											
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100,00		4,00	5	100,00			
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
<b>Tiêu chuẩn 7</b>											
Tiêu chí 7.1	4										
Tiêu chí 7.2	4										
Tiêu chí 7.3	4										
Tiêu chí 7.4	4										
Tiêu chí 7.5	4										
<b>Tiêu chuẩn 8</b>											
Tiêu chí 8.1	5										
Tiêu chí 8.2	4										
Tiêu chí 8.3	4										
Tiêu chí 8.4	4										
Tiêu chí 8.5	4										
<b>Tiêu chuẩn 9</b>											
Tiêu chí 9.1	4										
Tiêu chí 9.2	4										
Tiêu chí 9.3	5										
Tiêu chí 9.4	5										
Tiêu chí 9.5	4										
<b>Tiêu chuẩn 10</b>											
Tiêu chí 10.1	4										
Tiêu chí 10.2	4										
Tiêu chí 10.3	3										
Tiêu chí 10.4	4										
Tiêu chí 10.5	4										
Tiêu chí 10.6	3										
<b>Tiêu chuẩn 11</b>											
Tiêu chí 11.1	4										
Tiêu chí 11.2	4										
Tiêu chí 11.3	4										
Tiêu chí 11.4	4										
Tiêu chí 11.5	4										
<b>Đánh giá chung</b>		<b>4,00</b>	<b>46</b>	<b>92,00</b>							

H<sub>2</sub>



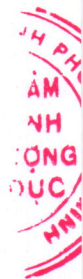
**Phụ lục II**  
**KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LOGISTICS VÀ VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11 tháng 4 năm 2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Khoa Kinh tế vận tải, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh tiền thân là Khoa Kinh tế - Khai thác vận tải biển được thành lập vào năm 1988. Hiện nay, Khoa Kinh tế vận tải có 05 bộ môn: Kinh tế vận tải biển, Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức, Kinh tế xây dựng, Quản lý dự án, Kinh tế tài chính; đào tạo 05 chuyên ngành bậc đại học, 02 chuyên ngành bậc thạc sĩ và 01 chuyên ngành bậc tiến sĩ.

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2021, chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Logistics và Vận tải đa phương thức trình độ đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh có những điểm mạnh nổi bật như sau:

**Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; được cập nhật, điều chỉnh. Mục tiêu cụ thể năm 2019 và 2020 được cấu trúc thành các nhóm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, tương ứng với mục tiêu cụ thể, bao quát được yêu cầu chung và chuyên biệt và được phổ biến công khai. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần có các thông tin cần thiết, được ban hành và cập nhật vào các năm 2019 và 2020; được công khai đến các bên liên quan qua các kênh khác nhau. Chương trình dạy học được cập nhật cùng với quá trình điều chỉnh mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, giúp người học đáp ứng các kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; có xu hướng giảm nhẹ số tín chỉ, giảm khối lượng học phần giáo dục đại cương và gia tăng số học phần chuyên ngành dựa trên phản hồi của các bên liên quan. Các khối kiến thức trong chương trình dạy học có sự gắn kết. Triết lý giáo dục được tuyên bố chính thức và công bố công khai qua nhiều kênh thông tin. Giảng viên sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học nhằm triển khai triết lý giáo dục, hướng đến việc giúp người học đạt các chuẩn đầu ra của học phần. Trường có chú trọng việc trang bị các kỹ năng giúp người học nâng cao khả năng học tập suốt đời. Giảng viên sử dụng đa dạng các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập nhằm hướng đến việc đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần. Một số giảng viên sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Người học và cựu người học hài lòng về các phương pháp kiểm tra đánh giá và việc công bố kết quả học tập.





**Về nguồn lực:** Chiến lược phát triển giai đoạn 2014 - 2020 nêu rõ nội dung phát triển đội ngũ giảng viên. Tỷ lệ giảng viên/người học đáp ứng các quy định. Trường có quy định về khối lượng công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học tiêu chuẩn, cách quy đổi khối lượng công việc cho đội ngũ giảng viên. Năng lực giảng viên được xác định, đáp ứng các quy định hiện hành về nhiệm vụ giảng viên. Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được giám sát từng năm học. Số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học và tỉ trọng nghiên cứu khoa học của giảng viên Khoa Kinh tế vận tải cao khi đối sánh với một số khoa khác trong Trường. Hằng năm, Bộ Giao thông vận tải có quyết định giao số lượng người làm việc và hợp đồng lao động cho Trường để đảm bảo đủ nguồn nhân lực đáp ứng sự phát triển của Trường. Trình độ chuyên môn và năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định theo yêu cầu của Đề án vị trí việc làm, đáp ứng được nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, nâng bậc, điều chuyển nhân viên được xác định rõ ràng; quy trình tuyển dụng nhân sự vận hành theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Trường bắt đầu triển khai KPIs tại một số đơn vị để đảm bảo sự công bằng trong đánh giá nhân viên. Hằng năm, Trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thể hiện rõ chỉ tiêu số lượng, hỗ trợ tài chính và theo dõi giám sát. Nhân viên được tham gia góp ý trong quá trình xây dựng các quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá, xếp loại thi đua. Chính sách tuyển sinh của Trường rõ ràng, chi tiết, phù hợp với Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được công bố công khai và được cập nhật hằng năm. Trường có tiến hành tổng kết số liệu tuyển sinh phục vụ cho công tác cải tiến đề án tuyển sinh. Trường có các đơn vị phối hợp giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ của người học với phần mềm EPMT. Trường có trang bị cho người học kỹ năng tìm việc làm, kỹ năng phỏng vấn và đạo đức nghề nghiệp. Khoa phối hợp với các đơn vị trong Trường, doanh nghiệp và nhà tuyển dụng định kỳ tổ chức Ngày hội việc làm, hội thảo hướng nghiệp và hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người học. Môi trường học tập và làm việc thoải mái, văn minh. Hệ thống các phòng học, phòng thực hành/thí nghiệm, phòng chức năng, phòng làm việc được trang bị các thiết bị cần thiết, đảm bảo cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học; được bảo trì thường xuyên. Quy trình quản lý thư viện được vận hành theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Mỗi cơ sở đều có thư viện với tương đối đầy đủ các tài liệu, học liệu, phòng đọc, nội quy, quy định rõ ràng, được trang bị các trang thiết bị để phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Năm 2019, Trường đầu tư một phòng Mô phỏng Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng hiện đại. Trường có quy định về văn hoá học đường và văn hoá chất lượng trong trường học. Trường phối hợp cùng cơ quan chuyên môn định kỳ kiểm tra, giám sát các tiêu chuẩn về môi trường.





**Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường có hệ thống thu thập ý kiến các bên liên quan, có thực hiện đánh giá quy trình thiết kế và phát triển chương trình đào tạo và triển khai lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trong từng học kỳ. Các đề tài nghiên cứu khoa học đa dạng; các kết quả nghiên cứu được lồng ghép vào nội dung bài giảng. Trường có triển khai khảo sát đánh giá các dịch vụ hỗ trợ, có phân tích các nguyên nhân người học thôi học, người học tốt nghiệp trễ hạn và đề xuất các giải pháp xử lý. Tỷ lệ người học có việc làm được theo dõi và đối sánh từ đó định hướng hoạt động tư vấn và hỗ trợ việc làm cho người học sắp tốt nghiệp. Người học tốt nghiệp được nhà tuyển dụng đánh giá cao. Người học và người học tốt nghiệp đánh giá tốt về giảng viên và tính thực tiễn của chương trình đào tạo.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức như sau:

1. Phát biểu mục tiêu của chương trình đào tạo cô đọng, súc tích hơn, thể hiện rõ sự độc đáo, giúp định vị được chương trình. Giảm bớt số lượng và phát biểu lại các chuẩn đầu ra đảm bảo thể hiện rõ nét những kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm quan trọng nhất, giúp định hướng hiệu quả việc thiết kế, triển khai và vận hành chương trình đào tạo.

2. Đảm bảo thông tin trong bản mô tả chương trình đào tạo chính xác. Đánh giá nhu cầu các bên liên quan để cung cấp thông tin về chương trình đào tạo một cách thu hút, hiệu quả hơn. Khắc họa chân dung độc đáo của người học tốt nghiệp nhằm thu hút người học tiềm năng, tạo thế mạnh cạnh tranh cho người học trước nhà tuyển dụng, và tạo động lực học tập cho người học. Đảm bảo nội dung của các đề cương học phần luôn được cập nhật và tiên tiến.

3. Tăng cường các học phần thực hành và thực tế. Bổ sung các học phần liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và tư duy hệ thống. Đảm bảo phân nhiệm chuẩn đầu ra vào các học phần khoa học và hợp lý nhằm giúp người học tích lũy chuẩn đầu ra theo thời gian. Đảm bảo chương trình dạy học có tính tích hợp, tiên tiến, không trùng lặp nội dung giữa các học phần.

4. Đánh giá tính hiệu quả của việc công bố triết lý giáo dục đến các bên liên quan. Đánh giá sự phù hợp của các phương pháp dạy học với việc đạt chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo phục vụ cho việc cải tiến phương pháp dạy học. Đối sánh với năng lực người học tốt nghiệp từ các chương trình đào tạo cạnh tranh nhằm tăng cường các kỹ năng mềm, tạo môi trường giúp người học sử dụng tiếng Anh hiệu quả hơn.

TRUNG  
KIỂM  
CHẤT  
LIANG

Hoàng



5. Đánh giá sự phù hợp của phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập với mức đạt chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo. Đánh giá các bài thi, bài kiểm tra, các rubrics nhằm đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy. Điều chỉnh quy định về thời điểm công bố kết quả học tập quá trình hợp lý hơn; bổ sung các nhận xét chi tiết liên quan đến mức độ đạt chuẩn đầu ra bên cạnh điểm số để giúp người học cải thiện việc học tập.

6. Quan tâm phát triển đối tượng nghiên cứu viên; xây dựng chính sách đãi ngộ, thu hút tốt để phát triển đội ngũ giảng viên, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Ban hành quy định về khối lượng đối với hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên. Hồ sơ năng lực giảng viên cần được xây dựng với đầy đủ thông tin và được cập nhật thường xuyên; sử dụng kết quả đánh giá năng lực, phân loại giảng viên hằng năm cho công tác khen thưởng và đề bạt. Trường/Khoa triển khai thực hiện việc phân công chi tiết hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cho giảng viên hằng năm phù hợp với định hướng và kế hoạch của Trường/Khoa.

7. Tổng kết và đánh giá công tác quy hoạch nhân sự trong từng giai đoạn phát triển của Trường. Tổ chức lại thông tin tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của Trường; tăng cường các hình thức thông tin tuyển dụng khác để ứng viên dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu. Đẩy nhanh tiến độ triển khai KPIs. Tăng cường xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên. Hướng dẫn đội ngũ nhân viên phương pháp xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch công việc cá nhân.

8. Cải tiến hoạt động tư vấn tuyển sinh để tăng sự hiểu biết của xã hội về chuyên ngành đào tạo. Phân tích hiệu quả các phương thức tuyển sinh, từ đó có biện pháp tăng tính chủ động trong công tác tuyển sinh. Tổ chức đánh giá hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Các hoạt động ngoại khóa, tham quan thực tế, hội thảo cần được tổ chức với quy mô lớn hơn để tạo thêm cơ hội cho nhiều người học tham gia. Thành lập đơn vị quan hệ doanh nghiệp và tư vấn việc làm; tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học, ươm tạo khởi nghiệp cho người học. Có chính sách khuyến khích, thúc đẩy người học tham gia nghiên cứu khoa học. Đầu tư thêm cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động nhóm và ngoại khóa của người học. Bố trí chuyên viên tư vấn tâm lý nhằm hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn về áp lực trong học tập.

9. Có kế hoạch bổ sung vào cơ sở dữ liệu của thư viện các học liệu mới, đặc biệt là tài liệu nước ngoài phục vụ đào tạo và nghiên cứu. Có kế hoạch cung cấp đủ các tài liệu bắt buộc (có bản quyền) và các tài liệu tham khảo chính trong các đề cương học phần. Lập kế hoạch đầu tư để tăng quy mô phòng mô phỏng. Có kế hoạch bổ sung học

ANH  
STÀI  
ĐỊN  
LỰQ  
DỤ

Ho2



liệu trên trang đào tạo trực tuyến, đáp ứng nhu cầu học tập của người học. Thống kê người học có nhu cầu đặc biệt, nhu cầu ở ký túc xá, ở trọ để có kế hoạch hỗ trợ phù hợp và kịp thời. Đảm bảo các thiết bị an toàn phòng cháy chữa cháy được kiểm soát thường xuyên, định kỳ và trong điều kiện hoạt động tốt.

10. Đảm bảo thông tin thu thập được từ các bên liên quan phù hợp hơn cho việc cải tiến chương trình dạy học. Ban hành quy định về việc đánh giá quá trình dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập, đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến các bên liên quan; định kỳ đánh giá kết quả sử dụng các ý kiến vào việc cải tiến chất lượng đào tạo và dịch vụ.

11. Tăng cường giải pháp cải thiện tỉ lệ người học tốt nghiệp. Xây dựng nhận thức đúng đắn về nghiên cứu khoa học cho người học; định hướng cho người học rèn luyện năng lực nghiên cứu khoa học ngay từ năm đầu với các đề tài phù hợp kiến thức đã học. Trường/Khoa cần rà soát, đánh giá tổng thể mức độ hài lòng của các bên liên quan dựa trên sự thay đổi cải tiến của Trường/Khoa theo thời gian.

Hội đồng đề nghị Trường/Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

